

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày 02-03-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Điền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Chương
2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Mai Thùy Dung - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Ông Dương Văn Phúc - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quang Th**, sinh ngày 22/11/1986; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1951; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đầu thú và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 07/11/2020, có mặt.

**- Người bị hại:**

1/Chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1979, trú tại: Khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, (chị Lan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/Anh Phạm Văn N, sinh năm 1962, trú tại: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 8, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987, trú tại: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991, trú tại: Tổ 44A, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 34, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4/Anh Phạm Tuấn Triều S, sinh năm 1989, trú tại: Khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5/Anh Nguyễn Công Ph, sinh năm 1962, trú tại: Khu 10, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Quang Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/10/2020 Th đi xe khách từ phường Q sang phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, khi đến khu 7, phường P, Th xuống xe đi bộ thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 14P2 - 7407 của anh Phạm Văn N, sinh năm 1971 đang dựng trước cửa của gia đình anh N, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa. Th lết lút đi đến lấy xe điều khiển đi sang phường Q, sau đó nhờ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, trú tại tổ 45, khu 2, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đem đi cầm cố, nhưng T không tìm được chỗ cầm cố nên đã đem xe đến gửi tại phòng trọ của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987, ở khu 5, phường Q và vay anh Tuấn A số tiền 1.800.000đồng đem về đưa cho Th, Th cho T 150.000đồng, số tiền còn lại Th sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đó vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/11/2020 Th đi ngang qua quán ăn đêm nhà chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1979, ở khu G, phường Q, thị xã Q, thấy chị L dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo biển kiểm soát 14H3 - 8117 ở vỉa hè, chìa khóa để ở khu bếp ăn, nhưng không có người trông coi, Th đi vào trong

quán tìm thấy chùm chìa khóa xe, sau đó đi ra ngoài lấy xe đi về nhà ở khu C, phường Q cất giấu, đến khoảng 06 giờ cùng ngày Th gọi điện cho anh Vũ Trọng , sinh năm 1990, trú tại khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (trước đây có làm kinh doanh tại hiệu cầm đồ 24H) để hỏi cầm cố xe, anh H không nhận cầm cố mà hướng dẫn Th đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, ở khu N, phường Nam K, thành phố U để cầm cố. Sau đó Th đi đến hiệu cầm đồ của anh L cầm chiếc xe được số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này Th sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 75 và số 76 ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 14P2 - 7407 của anh Phạm Văn N trị giá 5.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo biển kiểm soát 14H3 - 8117 của chị Lê Thị Phương L trị giá 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quang Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được hai chiếc xe mô tô Th trộm cắp và trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn N và chị Lê Thị Phương L, anh N đã nhận lại xe không có yêu cầu đề nghị gì khác; chị L yêu cầu Th phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Nguyễn Thành L yêu cầu Thiết phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSQY ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Quang Th về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/11/2020; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án, đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Văn N, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L và những người làm chứng anh Nguyễn Tuấn A, anh Nguyễn Thanh T, anh Vũ Trọng H, anh Phạm Tuấn Triều S và anh Nguyễn Công Ph; Phù hợp với Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật tài sản do Công an thị xã Q lập các ngày 07 và 17/11/2020; Phù hợp với kết luận định giá tài sản số 75 và số 76 ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Trong các ngày 24/10/2020 và ngày 07/11/2020 tại địa bàn phường P và phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quang Th đã có hành vi trộm cắp của anh Phạm Văn N một xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 14P2 - 7407, trị giá 5.000.000 đồng; của chị Lê Thị Phương L một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo, biển kiểm soát 14H3 - 8117, trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Th trộm cắp là 10.000.000 đồng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Quang Th đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, thể hiện sự coi thường

kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo do ham chơi đua đòi, muốn kiếm tiền không bằng chính sức lao động của mình, bị cáo thực hiện tội phạm một cách chủ động, đã lợi dụng lúc người bị hại sơ hở để trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Nguyễn Quang Th là người đã trưởng thành có sức khỏe lẽ ra bị cáo phải chọn cho mình một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội; Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động đến gia đình trả lại số tiền 1.500.000đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Văn N. Trong quá trình điều tra anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường

số tiền 3.000.000 đồng, trước khi xét xử chị L có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tại phiên tòa chị L và anh N vắng mặt nhưng cũng không có yêu cầu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo biển kiểm soát 14H3 - 8117. Trước khi xét xử bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho anh L số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Trong vụ án này anh Nguyễn Thành L, nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo biển kiểm soát 14H3 - 8117 cho Thiết; anh Nguyễn Thanh T giúp Thi đem xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 14P2 - 7407 đi cầm cố nhưng đều không biết hai chiếc xe mô tô này là do Th trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Quang Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 07/11/2020.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Quang Th phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Nguyễn Văn Điền***

